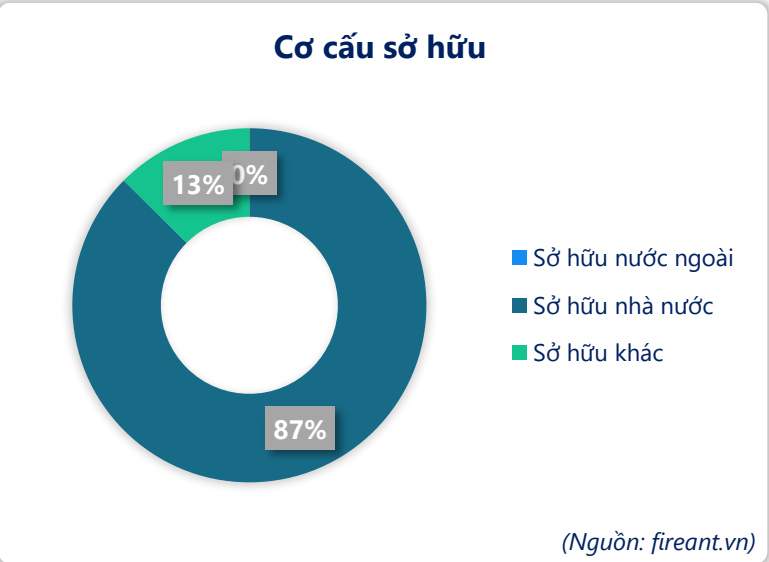
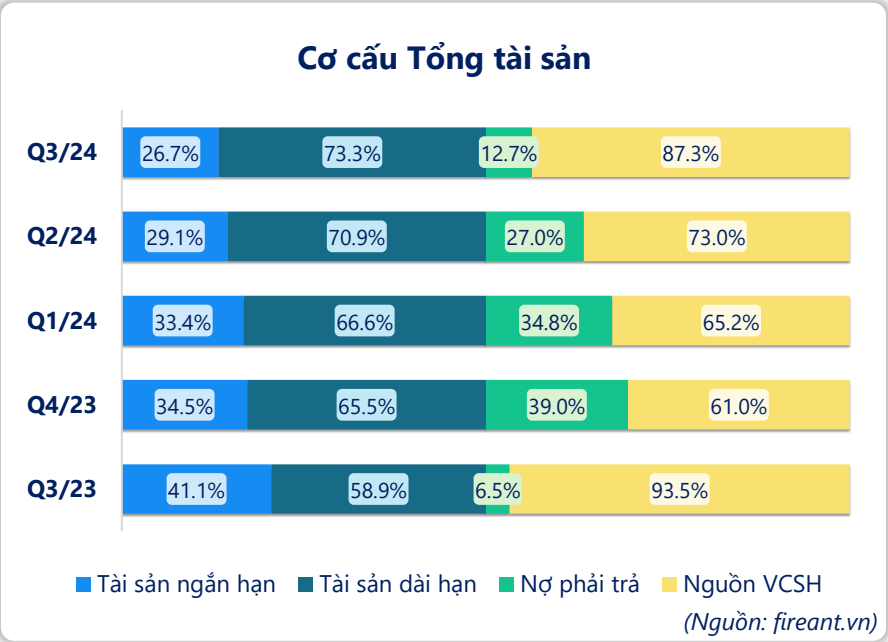
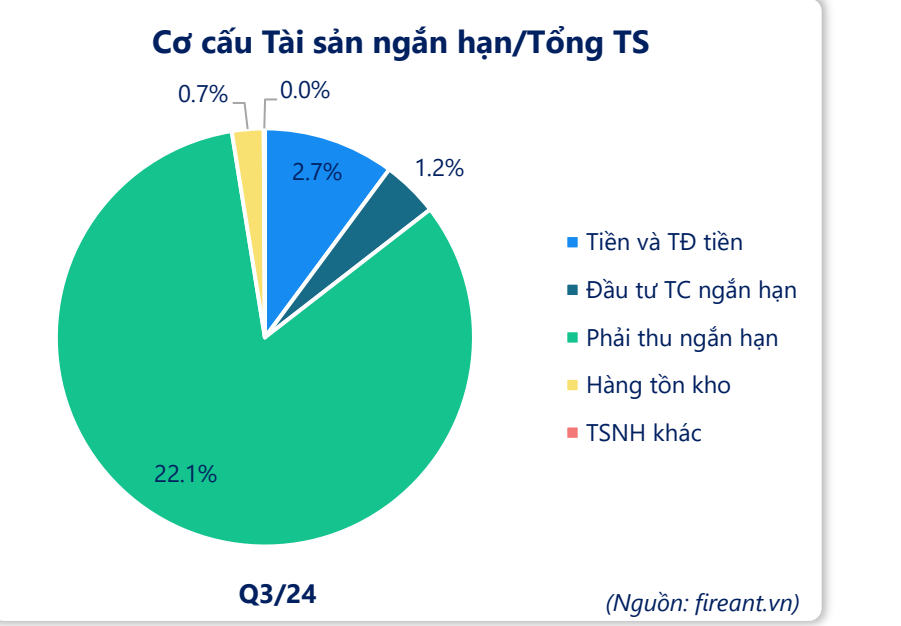
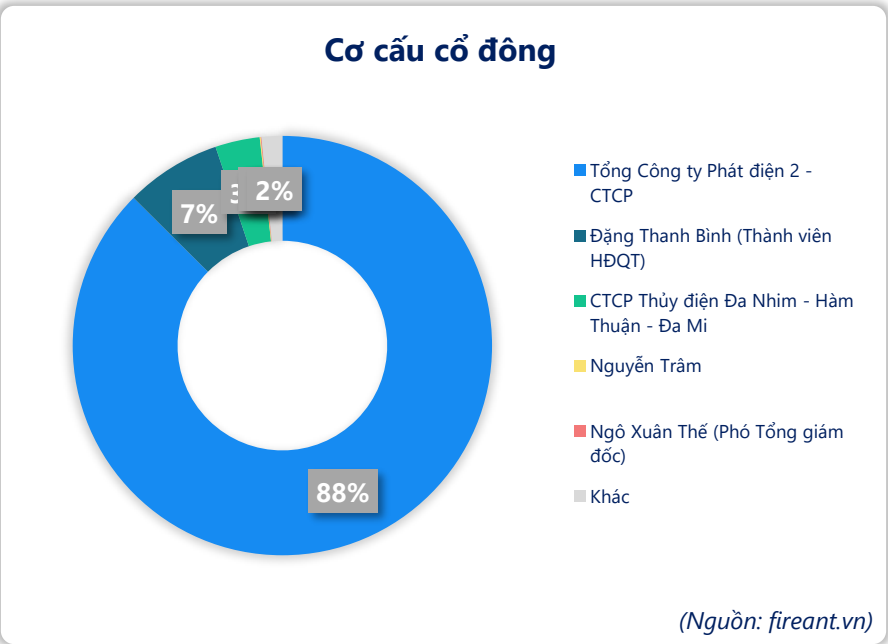
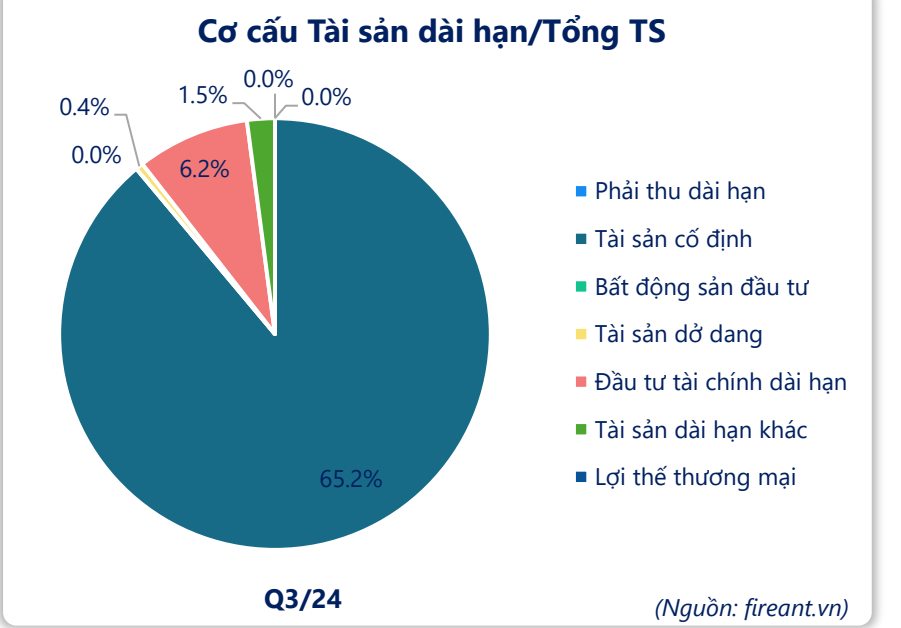
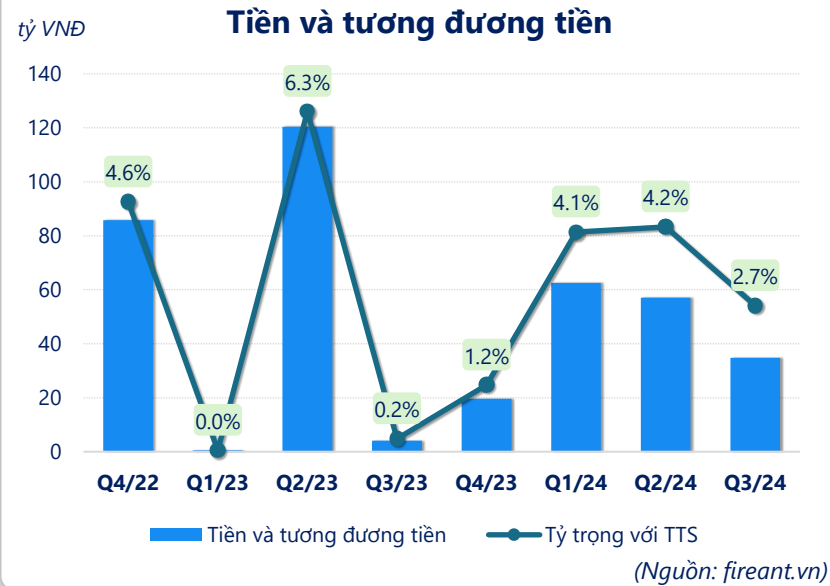
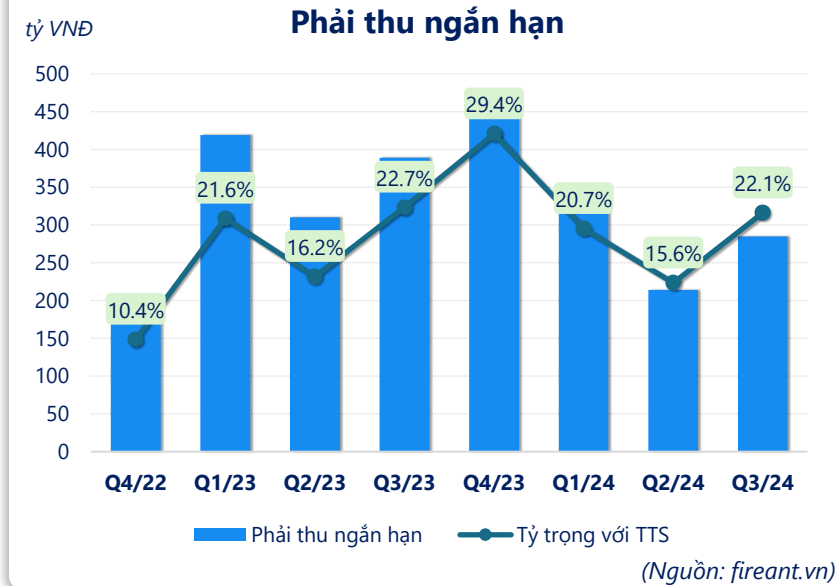
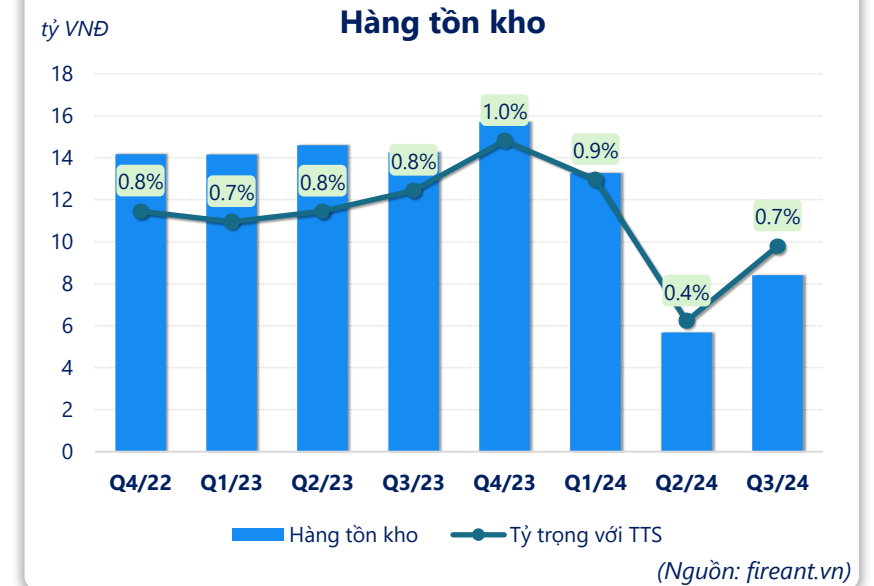
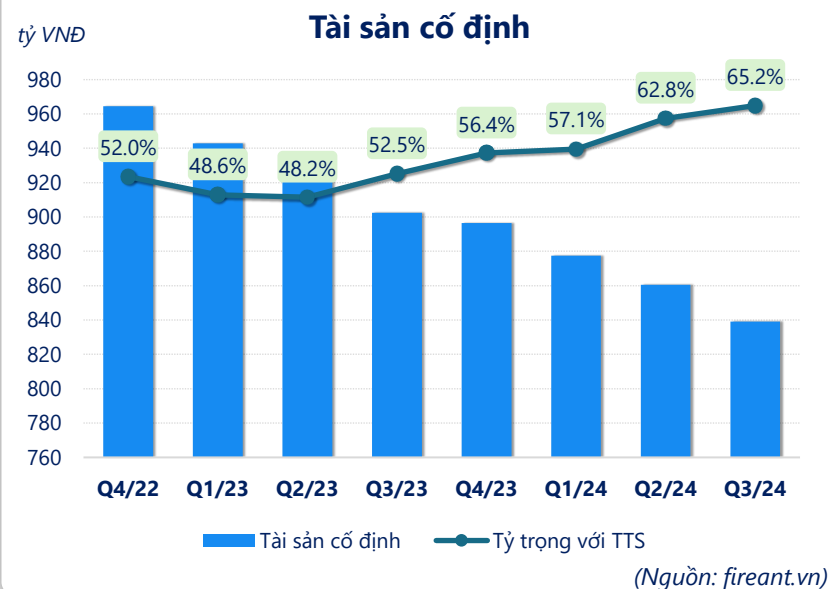
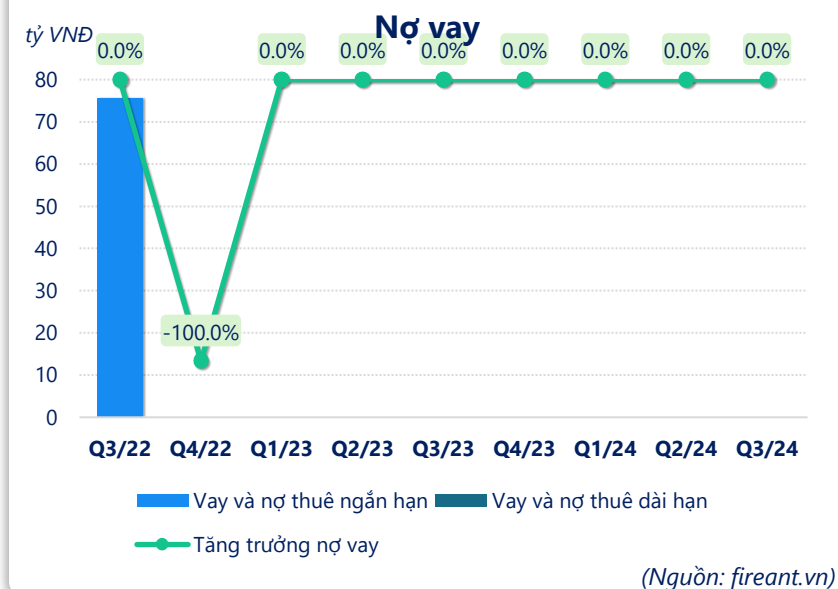
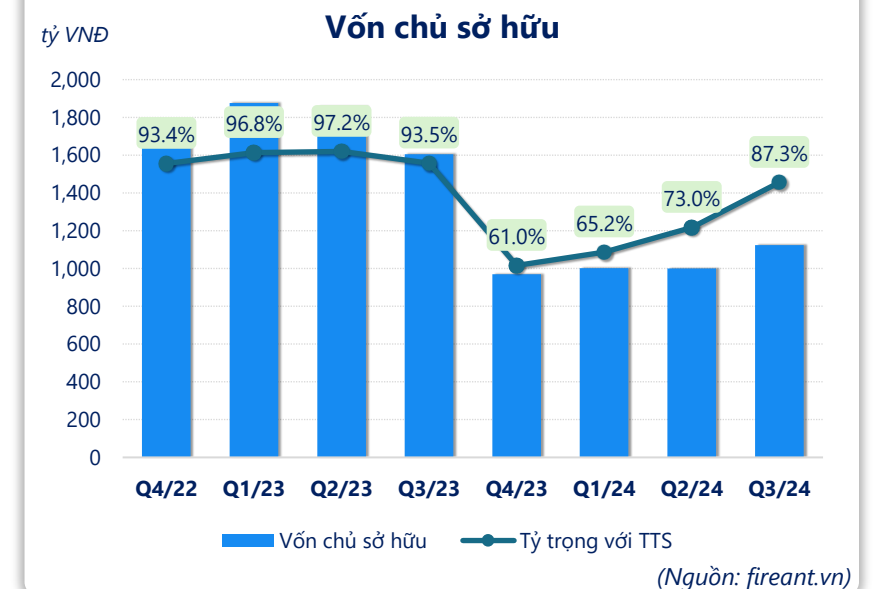
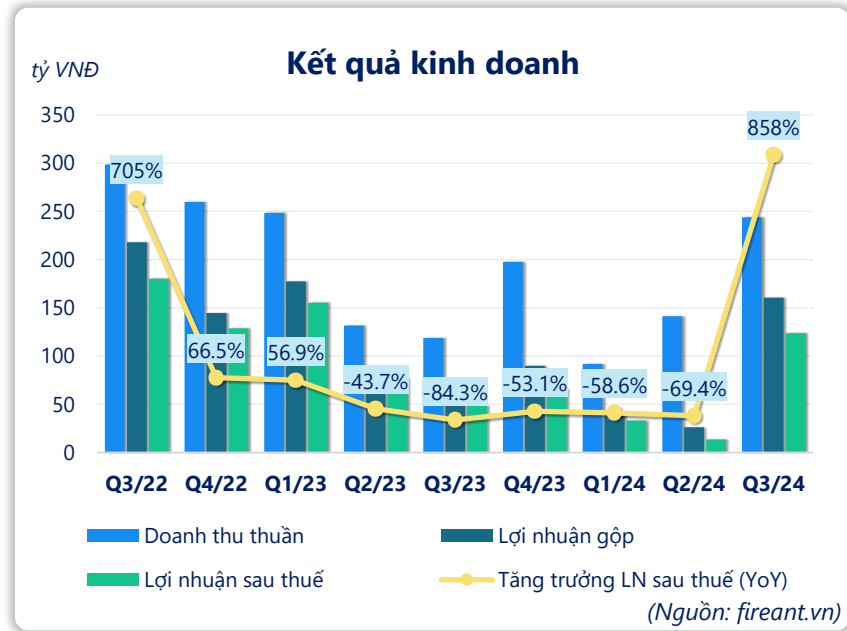
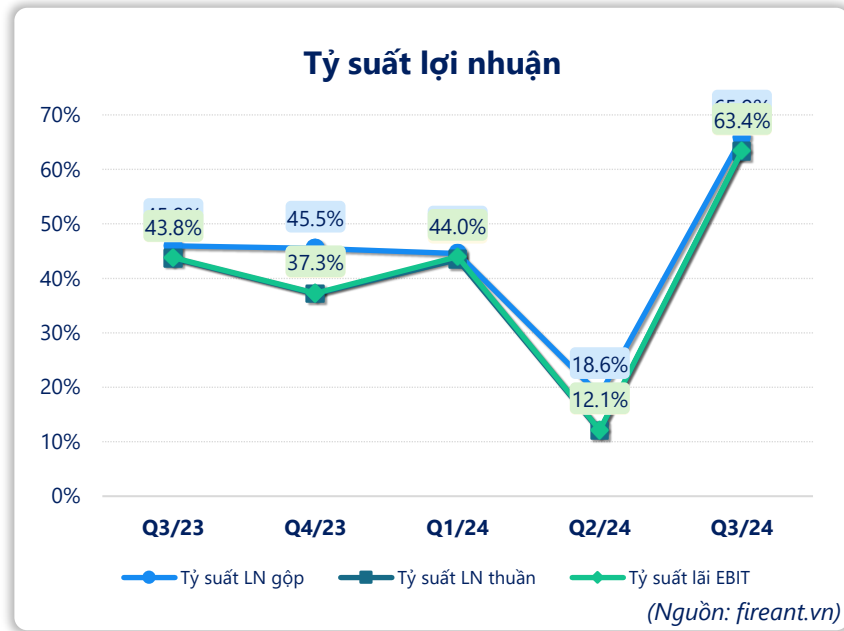
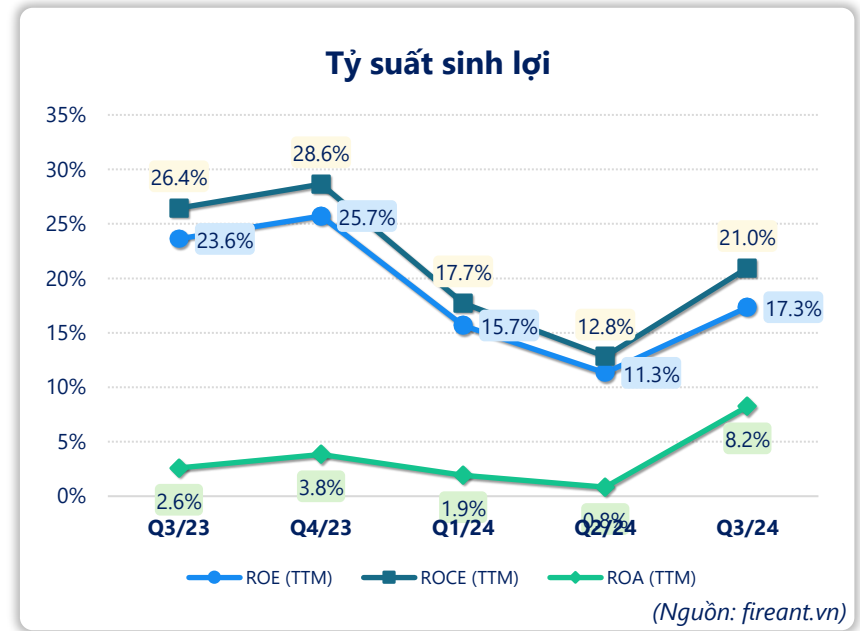
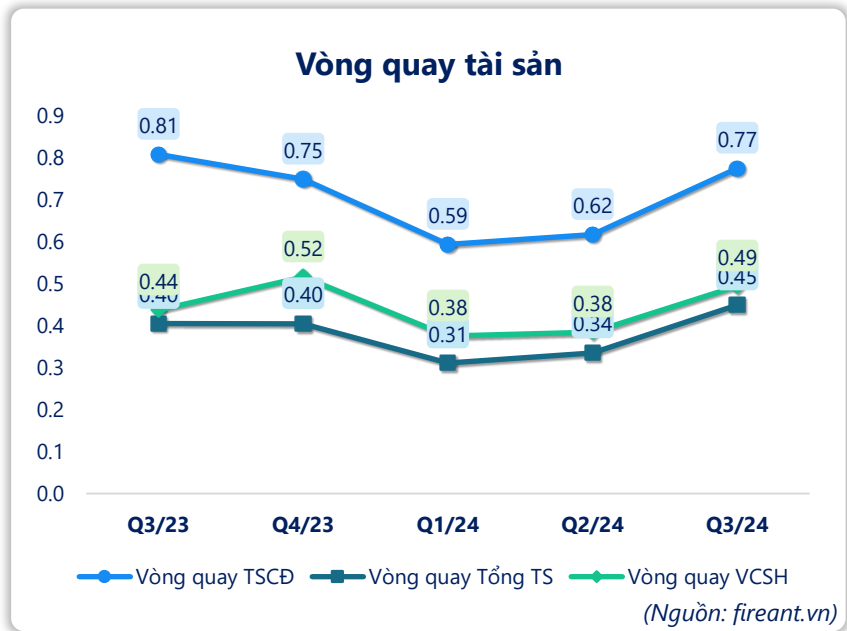
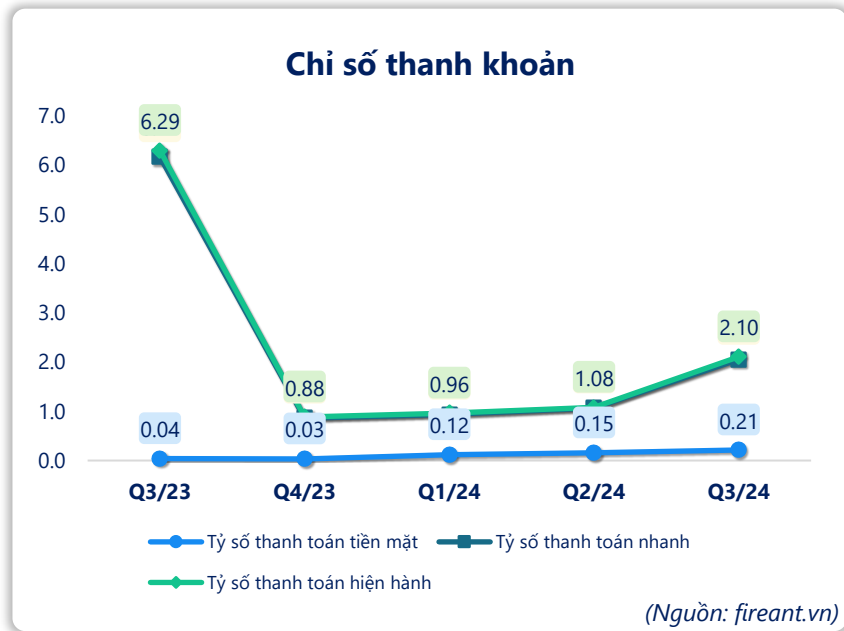
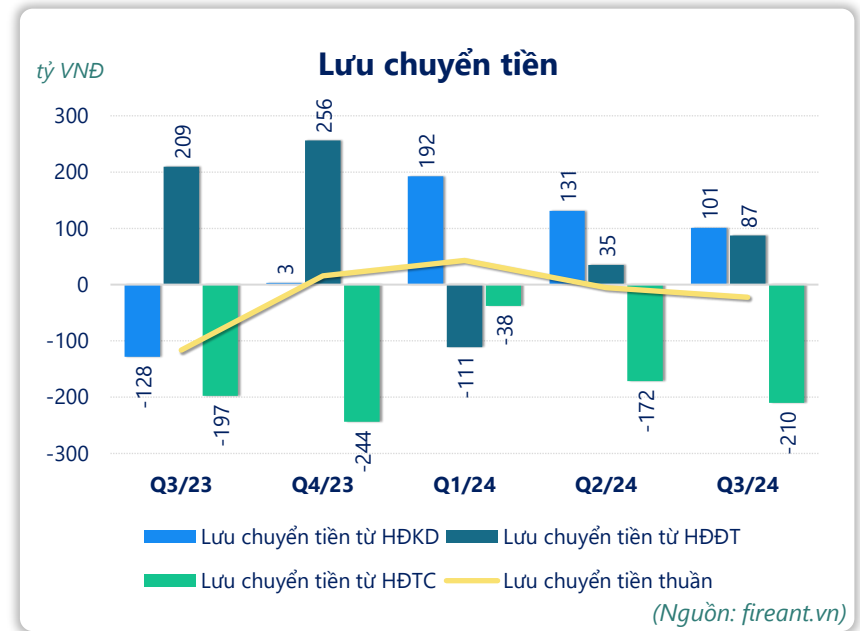


Thông tin giao dịch		30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		53,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		63,504
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		42,975
SL cổ phiếu LH		75,052,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,560
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		4,023
P/E		17.0
EPS		3,154

	YTD	1T	3T	6T
AVC	-5.8%	0.5%	-3.0%	-5.7%
VNINDEX	13.8%	0.3%	0.9%	0.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	1,287	1,590	-19.0%
Tài sản ngắn hạn	343	549	-37.4%
Tiền và tương đương tiền	34.8	19.6	77.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.0	45.0	-66.7%
Phải thu ngắn hạn	285	468	-39.2%
Hàng tồn kho	8.41	15.7	-46.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0.32	0.19	70.3%
Tài sản dài hạn	944	1,041	-9.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	839	896	-6.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	5.33	53.4	-90.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	79.8	79.8	0.0%
Tài sản dài hạn khác	19.7	11.7	68.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	163	262	-37.8%
Nợ ngắn hạn	163	262	-37.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	14.2	56.6	-74.9%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,124	1,328	-15.4%
Vốn chủ sở hữu	1,124	1,328	-15.4%
Vốn điều lệ	751	751	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Doanh thu thuần	119	198	92.0	141	244
Giá vốn hàng bán	64.2	108	51.0	115	83.2
Lợi nhuận gộp	54.5	89.9	41.0	26.2	161
Doanh thu HĐTC	9.60	1.42	5.00	1.65	0.53
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	12.3	17.9	6.04	10.9	6.84
LN thuần từ HĐKD	51.9	73.4	40.0	17.0	154
Lợi nhuận khác	0.10	0.30	0.48	0.18	0.35
LN trước thuế	52.0	73.7	40.5	17.1	155
Lợi nhuận sau thuế	48.7	66.0	33.3	13.7	124
LNST của CĐ cty mẹ	48.7	66.0	33.3	13.7	124

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-128	3.32	192	131	101
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	209	256	-111	35.1	87.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-197	-244	-38.1	-172	-210
Tiền đầu kỳ	120	4.11	19.6	62.5	57.0
Lưu chuyển tiền thuần	-116	15.5	42.9	-5.46	-22.2
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.11	19.6	62.5	57.0	34.8

(Nguồn: fireant.vn)